

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2022/HSST

Ngày: 21/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Duôi.

Ông Nguyễn Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiên Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2022/TLST-HS ngày 18/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 đối với bị cáo:

Quàng Văn P; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1961 tại xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn U (đã chết) và bà Quàng Thị Y (đã chết); Có vợ là: Lương Thị H (đã chết) và có 03 con, lớn nhất 36 tuổi , nhỏ nhất 31tuổi; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/4/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Ngày 05/11/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Ngày 09/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2022 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 07/6/2022, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã T, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Quàng Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Vật chứng thu giữ gồm: Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và một ít cục bột màu trắng nghi là Heroine

(P khai nhận là ma túy tổng hợp và Heroine).

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 07/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành cân tịnh ma túy thu giữ của Quàng Văn P cục bột màu trắng nghi là Heroine, khối lượng 0,41 gam (ký hiệu P1); 06 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp khối lượng 0,59 gam (ký hiệu P2); Trích rút toàn bộ mẫu P1, P2 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1000/KL ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu P1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,41 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu P2 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,59 gam. Tổng khối lượng chất ma túy Quàng Văn P tàng trữ trái phép là: 0,41 gam loại Heroine; 0,59 gam loại Methamphetamine.

Căn cứ vào Điều 4 Nghị định số: 19/NĐ- CP ngày 02/02/2018 của ChínhP quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng chất ma túy Quàng Văn P tàng trữ trái phép là: 1,0 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Quàng Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/6/2022 Quàng Văn P một mình đi bộ từ nhà tại bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La sang nhà Lò Thị D ở cùng bản để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nhà của D gặp và hỏi mua được một gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 10 viên ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì P cất vào túi quần đằng trước bên phải đi bộ về nhà. Về đến nhà P lấy 04 viên ma túy tổng hợp ra sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng xong số ma túy còn lạiP gói lại bằng nilon màu trắng cất vào túi quần đằng trước bên phải để sử dụng dần , đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi P đang ở nhà một mình thì tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy màP đang cất giấu. Tổ công tác đã đưaP về trụ sở UBND xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Quàng Văn P cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 128/CT-VKS ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Quàng Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Quàng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua

xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Quảng Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn P từ 20 đến 26 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đồ bên trong có : Một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quảng Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Quảng Văn P: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của bị cáo Quảng Văn P thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 07/6/2022 tại bản N, xã T, huyện Thuận Châu Quảng Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,0 gam chất ma túy (0,41 gam Heroine và 0,59 gam Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại, Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 1,0 gam chất ma túy (0,41 gam Heroine và 0,59 gam Methamphetamine) trong người với mục đích để sử dụng của Quàng Văn P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vợ bị cáo đã mất hiện bị cáo sống một mình, tuổi đã cao sức khỏe giảm sút đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo 03 tiền án (đã xóa án tích) thuộc trường hợp người có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ : Quàng Văn P khai nhận mua của Lò Thị D ở cùng bản đã bán một lượng ma túy với giá 600.000 đồng cho Quàng Văn P vào ngày 07/6/2022. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành điều tra, xác minh, ra Quyết định truy tìm đối tượng không xác định được Lò Thị D đi đâu làm gì. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập đấu tranh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Vật chứng vụ án: : Đối với một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được cho vào cùng một phong bì thư niêm phong, dán kín là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy vận dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quàng Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn P 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/6/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì thư có viền màu xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quảng Văn P -Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 07/6/2022, mặt sau được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 024726 đè lên mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và hai dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu. Bên trong có : Một mảnh nilon màu trắng + Một vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

